TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 12-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa
2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: Lê Văn M), sinh ngày 28/10/1989; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1994 và chị Nông Thị M, sinh năm 1994. Cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2019, anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1994, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc vay của Chu Thế T, sinh năm 1994, trú tại xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh

Phúc số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) mục đích để trang trải kinh tế gia đình và hẹn đến ngày 22/5/2019 (thời hạn vay là 02 tháng) thì anh D phải trả số tiền trên cho T. Do là bạn bè quen biết nhau nên T không lấy lãi số tiền cho anh D vay nêu trên. Khi vay tiền của T thì anh D cùng vợ là chị Nông Thị M, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có viết 01 giấy vay tiền đưa cho T với nội dung anh D và chị M vay của T số tiền trên và hẹn đến ngày 22/5/2019 sẽ trả. Sau khi vay được số tiền trên, đến hẹn trả nhưng anh D không trả, anh T đến đòi và được anh D trả cho 4 lần với tổng số tiền là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), số tiền anh D còn nợ anh T là 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Do nhiều lần đến đòi nhưng anh D không trả nốt số tiền đã vay trên nên ngày 14/01/2020, T nhờ bạn là Lê Văn T (tên gọi khác là M) cùng đi lên nhà anh D để đòi tiền thì anh D tiếp tục khất nợ và hẹn T đến ngày 19/02/2020 sẽ trả đủ số tiền còn lại.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/02/2020, do T bận việc nên gọi điện thoại nhờ T đến nhà anh D lấy số tiền 165.000.000đ mà anh D hẹn trả. Lúc này, T đang ở nhà cùng với một số bạn là Phùng Văn N, sinh năm 1996, trú tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Văn Đăng D, sinh năm 1997, trú tại xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Lường Văn H, sinh năm 1993, trú tại xã L, huyện B, tỉnh Bắc Cạn; Hà Xuân T, sinh năm 1993, trú tại xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và Tạ Phương Đ, sinh năm 1986, trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên T bảo N và H đi xe mô tô đến quán bia nhà anh D gặp anh D để lấy số tiền 165.000.000đ còn T, Đ và D đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS: 88A-283.54 của T đi uống nước, riêng T ở lại nhà T chơi.

Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, N và H đi xe mô tô đến quán bia của anh D nhưng không gặp được anh D mà chỉ gặp chị M ở nhà nên không lấy được tiền. N gọi điện thoại nói cho T biết việc này. Sau khi nghe điện thoại của N xong thì T gọi điện thoại cho anh D hỏi đang ở đâu, sao không ở nhà để trả tiền thì anh D bảo đang ở thành phố V và tiếp tục khất nợ đến ngày 25/2/2020 sẽ trả nhưng T không đồng ý và yêu cầu anh D phải trả nợ đúng như đã hẹn rồi tắt máy. T gọi điện thoại cho N bảo cứ ở lại quán bia đợi anh D về và bảo H đi xe mô tô về đón T đến gặp N cùng chờ anh D về để đòi tiền. Sau đó, H về đón T đến quán bia của anh D gặp N và cả 3 người ở tại quán nói chuyện cùng với chị M chờ anh D về trả tiền. Cùng lúc, T rủ Đ và D đi cùng T đến quán bia của anh D để gặp D đòi tiền hộ T. Khi đến nơi, do bực tức về việc anh D hẹn đến trả tiền nhưng không trả nên T mở cốp sau xe ô tô lấy ra 02 chiếc gậy bóng chày làm bằng kim loại (01 chiếc gậy màu trắng, chuôi được dán băng dính màu đen, dài 71cm; 01 chiếc gậy màu đen, bên ngoài bọc xốp trắng, dài 71cm) rồi bỏ chiếc gậy màu trắng, chuôi dán băng dính màu đen xuống đất, bảo D

cầm theo vào quán sau đó còn T cầm 01 chiếc gậy màu đen, bên ngoài bọc xốp trắng đi đến vị trí đặt biển quảng cáo của quán và đập làm hư hỏng chiếc biển quảng cáo này. Sau đó, T đi vào trong sân quán bia của anh D, trong khi nói chuyện qua lại với chị M,T tiếp tục dùng gậy đập vào 01 chiếc bình nhựa để trên mặt bàn đá ở sân làm bình nhựa rơi xuống đất nhưng không bị hư hỏng gì rồi tiếp tục đập vỡ 02 chiếc mặt bàn đá kê ở sân, đập làm hư hỏng 06 chiếc ghế nhựa xếp ở sân và đập phá làm hư hỏng 01 ban thờ thần tài kê trong phòng khách của quán. T đi ra sân tiếp tục dùng gậy đập vỡ 01 mặt bàn đá kê ở sân rồi bảo nhóm người đi cùng mình ra về.

Sau khi sự việc xảy ra, chị M đã có đơn trình báo đến cơ quan Công an đề N giải quyết. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra xác định những tài sản tại quán bia của anh D bị T đập phá làm hư hỏng gồm: 01 (Một) mặt bàn làm bằng đá nhân tạo màu trắng xám có kích thước dài 1,41m, rộng 0,63m, dày 1,8cm bị vỡ góc tam giác trên diện 13cm x 22cm x 25cm; 01 (Một) mặt bàn làm bằng đá nhân tạo màu trắng xám có kích thước dài 1,28m, rộng 0,63m, dày 1,8cm bị vỡ phần đầu mặt bàn phía bên phải trên diện 63cm x 40cm; 01 (Một) mặt bàn làm bằng đá nhân tạo màu trắng xám có kích thước dài 1,41m, rộng 0,62m, dày 1,8cm bị vỡ phần đầu mặt bàn phía bên phải trên diện 64cm x 62cm; 06 (Sáu) chiếc ghế đều có đặc điểm là ghế nhựa màu xanh, loại ghế tựa, nhãn hiệu Song Long Plastic, ghế cao 67cm, rộng 35cm, dài 35cm, chân cao đến mặt ngồi là 35cm đã bị gãy vỡ không sử dụng được; 01 (Một) ban thờ thần tài làm bằng gỗ mít, hai bên có gắn kính, khung ban thờ dài 0,99m, rộng 0,67m, cao 0,74m. Ban thờ bị hư hỏng các bộ phận gồm: 01 thanh đứng phía trước bên trái dài 0,65m, rộng 5,5cm, dày 1,8cm bị bung chốt đinh; 01 thanh ngang phía trước dài 0,63m, rộng 5,5cm, dày 1,5cm bị gãy vỡ đầu phía bên trái dài 13cm; 01 thanh dọc phía bên trái dài 0,87m, rộng 5,5cm, dày 1,8cm bị bung rời đinh hãm; 01 tấm kính phía bên trái bị vỡ hoàn toàn có đặc điểm rộng 65cm, dài 90cm, dày 0,4cm, loại kính màu trắng; 01 (Một) biển hiệu quảng cáo có kích thước cao 1,45m, rộng 0,80m, dày 0,12m được hàn bằng các thanh sắt có gắn tấm bạt nhựa quảng cáo hai mặt đều ghi nhiều chữ và số, mỗi mặt đều có kích thước như nhau là dài 1,20m, rộng 0,80m, bên trong có 01 bóng điện tuýp loại bóng trắng, chiếc biển quảng cáo này bị đập phá làm hư hỏng 01 mặt bạt bị rách thủng ngang dài 0,75m và 01 bóng tuýp bị vỡ. Qua khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 05 mảnh đá nhân tạo ở 03 mặt bàn bị vỡ được đựng trong túi nilon và niêm phong theo quy định (kí hiệu A1), thu giữ 06 ghế nhựa bị vỡ được niêm phong theo quy định (kí hiệu A2) và thu

giữ một số mảnh kính vỡ đựng trong túi nilon được niêm phong theo quy định (kí hiệu A3).

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường xác định những tài sản bị hư hỏng nêu trên có tổng giá trị thiệt hại là 2.120.000 đồng (*Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá tài sản nêu trên cho anh D, chị M và T biết, đều đồng ý và không có thắc mắc gì.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS-VT ngày 04 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 04 tệp video ghi lại hình ảnh các đối tượng đến quán bia của anh D đòi tiền rồi đập phá làm hư hỏng các tài sản trong quán như nêu trên từ hệ thống camera an ninh lắp tại quán. Ngày 02/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử với nội dung: Chụp ảnh,

mô tả đặc điểm nhận dạng, hành động của đối tượng, tài sản liên quan tại quán bia của anh D trong thời gian từ 11 giờ 53 phút 00 giây đến 11 giờ 55 phút 00 giây ngày 19/02/2020 (thời gian hiển thị trên màn hình video) trong 04 tệp video gửi giám định. Ngày 11/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 486/KLGĐ, kết luận: Chụp được 20 ảnh nhận dạng, diễn biến hành động của các đối tượng liên quan đến vụ Cố ý làm hư hỏng tài sản theo nội dung trưng cầu giám định. Toàn bộ ảnh được in và thuyết minh trong bản ảnh giám định. Đã sao lưu được 04 tệp tin video gửi giám định ra 01 đĩa DVD.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do được bạn là Chu Thế T, trú tại xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhờ đến đòi tiền vợ chồng anh Nguyễn Tiến D và chị Nông Thị M, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trả nợ như đã hẹn trước nên khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 19/02/2020, T liên lạc và cùng bạn đến quán bia của anh D, chị M ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để gặp anh D. Khi đến quán, do bực tức vì đến ngày hẹn trả nợ mà anh D còn tiếp tục khất nợ và không có mặt ở nhà, T đã có hành vi đập phá làm hư hỏng 01 biển hiệu quảng cáo, 03 mặt bàn làm bằng đá nhân tạo, 06 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu Song Long Plastic; vỡ 01 tấm kính và bung rời một số thanh nẹp của ban thờ thần tài làm bằng gỗ mít của anh D, chị M với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự thì : "*1. Người nào ... cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*"

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn T hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng vì bực tức, không kiềm chế được cảm xúc đã ngang nhiên đập phá tài sản

của người khác. Tuy nhiên, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do vậy Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và cũng là T hiện sự khoan hồng của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ làm ruộng, không có công ăn việc làm ổn định, nuôi ba con nhỏ trong đó con lớn nhất của bị cáo bị bệnh não bẩm sinh thường xuyên phải đi viện và dùng thuốc điều trị nên miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Anh D và chị M không yêu cầu T hay ai phải bồi thường thiệt hại đối với những tài sản của mình bị T đập phá làm hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng Phùng Văn N, Lường Văn H, Hà Xuân T, Tạ Phương Đ và Văn Đăng D là những người có mặt tại nơi Lê Văn T đập phá làm hư hỏng tài sản của gia đình anh D. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên chỉ được T nhờ đến quán bia của anh D để đòi tiền, không tham gia hô hào, kích động hoặc có hành động giúp sức gì để T đập phá tài sản. Việc T đập phá tài sản là do bực tức về việc anh D đã hẹn trả tiền nhiều lần nhưng không giữ đúng lời hẹn và đã bộc phát thực hiện chứ không bàn bạc, thống nhất gì với các đối tượng này nên cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở, không đề cập xử lý đối với N, H, T, Đ, D là có căn cứ.

Đối với Chu Thế T là người cho anh D, chị M vay tiền (không có lãi suất) từ năm 2019 nhưng quá thời hạn trả nợ mà anh D chưa trả nên ngày 19/02/2020 có nhờ T đến nhà anh D để lấy số tiền nợ mà anh D hẹn trả. Quá trình điều tra xác định: T không bàn bạc, thống nhất gì với T về việc đến nhà anh D đập phá tài sản để đòi nợ giúp T; T không được T thông báo và cũng không hề biết việc T đến nhà anh D đập

phá tài sản gây thiệt hại 2.120.000đ như đã nêu trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 05 mảnh đá nhân tạo của 03 chiếc mặt bàn bị hư hỏng, 06 chiếc ghế nhựa đã bị vỡ hỏng và một số mảnh kính vỡ thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, hiện không còn giá trị sử dụng và anh D, chị M cũng đề N không nhận lại. Do vậy, cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Đối với 02 chiếc gậy bóng chày mà Lê Văn T tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định T lấy từ trong cốp xe ô tô ra sau đó T sử dụng 01 chiếc gậy để đập phá tài sản của anh D, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: Lê Văn M) phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho UBND xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Yên Đồng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; N quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh đá nhân tạo của 03 chiếc mặt bàn bị hư hỏng, 06 chiếc ghế nhựa đã bị vỡ hỏng và một số mảnh kính vỡ, 02 chiếc gậy bóng chày (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Vĩnh Tường;*
- *CA huyện Vĩnh Tường;*
- *THADS huyện Vĩnh Tường;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HS + VP;*